

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo Kiến trúc trình độ đại học
của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-KĐCLGDTL ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kiến trúc trình độ đại học của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 13 ngày 12 và 13 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kiến trúc trình độ đại học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kiến trúc trình độ đại học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kiến trúc trình độ đại học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 47/50 tiêu chí (chiếm 94,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kiến trúc trình độ đại học (chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Kiến trúc trình độ đại học cho Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Phí Thị Nguyệt Thanh



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KIẾN TRÚC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

(Kèm theo Nghị quyết số **28** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	5			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,40	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,06	47	94,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KIẾN TRÚC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

(Kèm theo Nghị quyết số 28 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Kiến trúc trình độ đại học của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu CTĐT phù hợp với Sứ mạng của Nhà trường và Luật Giáo dục đại học, thể hiện được những yêu cầu cơ bản của thị trường lao động. Chuẩn đầu ra của CTĐT nêu cụ thể về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, phù hợp với Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 và Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Quá trình xây dựng chuẩn đầu ra của CTĐT có sự tham gia của các giảng viên trong Khoa; chuẩn đầu ra CTĐT được các nhà tuyển dụng đánh giá đã đáp ứng thị trường lao động. Chuẩn đầu ra được rà soát điều chỉnh vào năm 2019, năm 2021 và năm 2022, được công bố công khai và phổ biến rộng rãi.

2. Bản mô tả CTĐT mới nhất ban hành năm 2022; các bản CTĐT phiên bản sau đều có những điều chỉnh, cập nhật về nội dung so với phiên bản trước. CTĐT phiên bản năm 2022 bao gồm 72 học phần trong đó có 11 học phần tự chọn và đồ án tốt nghiệp. 100% các học phần có đề cương chi tiết được phê duyệt, cập nhật thông tin và được rà soát, bổ sung, điều chỉnh. Bản mô tả CTĐT sau khi được ký ban hành đã được công khai và tiếp cận dễ dàng.

3. Chương trình dạy học được thiết kế theo quy định, có mục tiêu đào tạo, 12 chuẩn đầu ra, hệ thống phương pháp dạy - học được xác định, kiểm tra đánh giá và ma trận liên hệ giữa từng học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT. Các học phần đều có mục tiêu đào tạo, có chuẩn đầu ra học phần, có tổ hợp các phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá, quy định nhiệm vụ của sinh viên; thành phần và trọng số đánh giá kết quả; nội dung của từng chương/mục cơ bản phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần. CTĐT gồm 151 tín chỉ, các khối kiến thức hợp lý, liên kết và thống nhất. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát/điều chỉnh cập nhật và bổ sung cùng với CTĐT.

4. Triết lý giáo dục của Nhà trường được ban hành, được quán triệt đến tất cả cán bộ, giảng viên, sinh viên và được công khai trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường. Khoa Công nghệ - Kỹ thuật và các khoa, bộ môn, giảng viên tham gia giảng dạy đã xây dựng và sử dụng hiệu quả tổ hợp công nghệ dạy học, phương pháp giảng dạy đa dạng. 100% đề cương chi tiết các học phần mô tả rõ việc sử dụng các phương pháp giảng dạy/học tập phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, rèn luyện cho sinh viên hướng tới mục tiêu học tập

suốt đời. Giảng viên sử dụng tổng hợp các phương pháp giảng dạy nhằm hỗ trợ người học đạt chuẩn đầu ra.

5. Quy định về đánh giá kết quả học tập của người học được ban hành và cập nhật. Các quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi, các nội dung liên quan trong các kỳ thi được công bố công khai. CTĐT áp dụng khá đa dạng các phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau được quy định trong Quy chế đào tạo đảm bảo sự công bằng, khách quan. Quy định việc nhập điểm, công bố điểm và phúc khảo bài thi được ban hành và thực hiện. Kết quả đánh giá được thông báo đến sinh viên theo nhiều hình thức. Quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập được phổ biến đầy đủ đến sinh viên. Kết quả đánh giá được giải đáp thỏa đáng khi có thắc mắc của sinh viên.

6. Hệ thống văn bản về việc quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá năng lực, kết quả công việc của đội ngũ giảng viên được ban hành khá đầy đủ. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí việc làm, phù hợp với quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại, chi trả thu nhập... Việc đánh giá năng lực giảng viên được rà soát, cải tiến ngày càng toàn diện; việc quản trị công việc của giảng viên dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, công khai, minh bạch. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện trên cơ sở khảo sát nhu cầu của giảng viên, được xây dựng thành Kế hoạch hàng năm, kèm kinh phí thực hiện rõ ràng và khả thi.

7. Các văn bản về dự báo, quy hoạch, phát triển và quản trị đội ngũ nhân viên, đặc biệt Quy định về đánh giá năng lực thực hiện công việc (KPIs) đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên được ban hành. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và đánh giá khá rõ ràng thông qua hệ thống đánh giá năng lực KPIs, trong đó có cả các quy định về thi đua khen thưởng. Thực hiện các chế độ, chính sách thu hút, tuyển dụng theo quy định, tiến hành đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ nhân viên theo quy trình: Khảo sát nhu cầu, lên kế hoạch, thực hiện. Phương thức đào tạo, bồi dưỡng khá đa dạng. Quy định về khối lượng công việc của nhân viên, quy trình theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên được ban hành và thực hiện tốt.

8. Đề án tuyển sinh của Trường, trong đó có chính sách, tiêu chí tuyển sinh rõ ràng, đúng quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cập nhật hàng năm; được góp ý bởi Hội đồng tuyển sinh, các giảng viên và nhân viên; được công bố công khai bằng nhiều hình thức; có số liệu thống kê tỷ lệ thí sinh nhập học và điểm đầu vào trong vòng 05 năm; có dự báo nhu cầu đội ngũ nhân lực của Trường. Hệ thống giám sát gồm đại diện Ban Giám hiệu và các đơn vị phối hợp giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập, cảnh báo học vụ của người học; có quy trình, dữ liệu quản lý, tư vấn, hỗ trợ người học. Phân công nhiệm vụ triển khai các hoạt động tư vấn học tập, tư vấn việc làm được thực hiện; hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ để cải thiện việc học tập của người học được chú trọng. Tỷ lệ hài lòng về chất lượng, hiệu quả các hoạt động này khá cao. Môi trường, cảnh quan sạch sẽ,

đảm bảo vệ sinh, an toàn và thuận lợi cho người học.

9. Hệ thống phòng học, phòng làm việc, hội trường, các phòng chức năng được trang bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Thư viện có các quy định, hướng dẫn sử dụng; có đủ học liệu theo đề cương học phần của CTĐT; có phần mềm quản lý, theo dõi hoạt động thư viện hiện đại (KIPOS). Các phòng thực hành đầy đủ và có các trang thiết bị phù hợp phục vụ CTĐT. Hệ thống công nghệ thông tin đầy đủ, được duy tu, bảo dưỡng và đầu tư nâng cấp hằng năm phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy, họp, seminar trực tuyến. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác lập và thực hiện, có quan tâm đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập với sự tham gia của đơn vị chuyên môn về đảm bảo chất lượng, quản lý đào tạo, Khoa và các bộ môn; có quy định, công cụ cần thiết để triển khai các hoạt động khảo sát, thu thập thông tin, làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, rõ ràng, bao gồm quy trình, công cụ thu thập thông tin; quy trình xử lý, đánh giá, sử dụng kết quả rà soát, đánh giá được thực hiện thường xuyên trong cả chu kỳ đánh giá. Chất lượng dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được đánh giá hằng năm, được cải tiến đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên trong Trường. Hệ thống cơ sở vật chất luôn sạch sẽ, môi trường làm việc an toàn, thái độ phục vụ thân thiện, được cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học đánh giá cao.

11. Các tiêu chí quản lý đào tạo được xác lập và giám sát bao gồm: Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỷ lệ có việc làm, loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học. Mức độ hài lòng của các bên liên quan khá cao. Sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học với nhiều loại hình khác nhau, gồm đề tài và đạt được giải thưởng chuyên ngành. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát và cập nhật một số mục tiêu về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm phù hợp với Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư hành nghề theo Luật Kiến trúc năm 2019; làm rõ và nhấn mạnh hơn về kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp; kỹ năng phản biện theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và phù hợp với yêu cầu đặc thù của nghề kiến trúc sư; mở rộng khảo sát ý kiến để đảm bảo các số lượng trả lời khảo sát mang tính đại diện cao phục vụ cho việc

điều chỉnh/hoàn thiện chuẩn đầu ra của CTĐT Kiến trúc đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

2. Mở rộng hợp tác với các đối tác trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, hội nghị, hội thảo, tổng kết thực tiễn phát triển để cập nhật CTĐT, bắt kịp những đòi hỏi của thị trường lao động và xu hướng phát triển của kiến trúc hiện đại; tiếp tục rà soát mẫu và hoàn thiện đề cương chi tiết các học phần; rà soát, điều chỉnh tương thích các ma trận liên kết Mục tiêu với chuẩn đầu ra CTĐT và chuẩn đầu ra học phần, hoạt động dạy - học, kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra CTĐT; cụ thể hóa các hoạt động tự học và đánh giá tự học trong đề cương chi tiết học phần; rà soát, cập nhật, thẩm định, lựa chọn, phê duyệt giáo trình, tài liệu giảng dạy đảm bảo cập nhật mới, khuyến khích giảng viên biên soạn tài liệu giảng dạy có thể xuất bản nội bộ; đa dạng hoá các hình thức công khai; khảo sát về khả năng tiếp cận, mức độ sử dụng để tăng hiệu quả công khai bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần.

3. Định kỳ tổng kết đánh giá một cách khoa học về mức độ phù hợp của tổ hợp các phương pháp dạy - học, phương pháp kiểm tra đánh giá gắn với xu hướng phát triển của kiến trúc trong thực tiễn xã hội đáp ứng yêu cầu của thị trường; tổ chức hội nghị/hội thảo khoa học, tọa đàm để trao đổi/đánh giá về sự phù hợp của từng phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá đối với từng học phần; rà soát, điều chỉnh đề cương chi tiết các học phần nhằm đảm bảo thể hiện sự mức độ đóng góp hợp lý của học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát tất cả các tổ hợp phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá vào việc đạt được chuẩn đầu ra của học phần; rà soát chương trình dạy học đảm bảo sự phù hợp cho cả sinh viên không thi năng khiếu đầu vào; nghiên cứu bổ sung một số học phần, tăng kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu của công nghệ hiện đại; cần đổi chiều sâu về mô hình đào tạo kiến trúc sư tương đồng và về nội dung của các học phần, phương pháp dạy - học, đặc biệt là các học phần thuộc kiến thức ngành/chuyên ngành.

4. Lập kế hoạch cụ thể và có thêm nhiều hoạt động truyền thông đa dạng phù hợp về Triết lý giáo dục; đa dạng hóa hơn các phương pháp giảng dạy đảm bảo tính hệ thống; tích hợp các hoạt động thực tế và tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong tổ chức đào tạo; tăng cường dạy - học thông qua ứng dụng công nghệ thông tin cũng như phương pháp dạy học hiện đại; giảm số lượng sinh viên trong nhóm dạy và học các đồ án Kiến trúc; hướng dẫn, giám sát và đánh giá hiệu quả việc tự học; chú trọng phát triển kỹ năng mềm, tính chủ động, tự tin của sinh viên; thúc đẩy sinh viên nghiên cứu khoa học; định kỳ tổng kết các phương pháp dạy, phương pháp học tập đối từng học phần.

5. Xây dựng quy trình/hướng dẫn cách thức thiết kế ma trận kiểm tra đánh giá, công cụ đo lường và đánh giá mức độ đáp ứng của các phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá; bổ sung vào quy định liên quan việc giám sát giảng viên thực hiện đánh giá điểm quá trình; cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ thời gian chấm bài, thời gian phản hồi kết quả học tập. Các tiêu chí đánh giá đồ án trong đề cương chi tiết học phần cần được cụ thể và bám sát nhiệm vụ thiết kế hơn. Tổ chức rà

soát lại các hướng dẫn về việc thi/kiểm tra đánh giá kết quả học tập học phần; tăng cường năng lực cho giảng viên trong xây dựng/thiết kế phương pháp kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra; ban hành quy định về kết cấu đề thi và ma trận đề thi; tăng cường kiểm soát công tác tổ chức thi, chấm thi; thực hiện phân tích phổ điểm, kết quả thi, đối chiếu với điểm quá trình, phân tích phổ điểm học phần.

6. Cụ thể hóa chỉ tiêu chiến lược nhân sự trong Kế hoạch hàng năm; quản lý giảng viên tách theo từng CTĐT; tăng giảng viên cơ hữu trong biên chế; thu hút giảng viên nước ngoài và giảng viên được đào tạo tại các nước phát triển; thực hiện giao nhiệm vụ, khuyến khích, đối sánh... và thay đổi quy định cho phép chuyển giờ giảng sang nghiên cứu khoa học; tiếp tục đa dạng hóa đánh giá năng lực giảng viên, chú trọng hơn năng lực nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; phát triển phần mềm quản lý nhân sự và quản trị kết quả công việc để giảng viên có thể theo dõi, truy cập, được cảnh báo...; thường xuyên khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên về kết quả đánh giá giảng viên và công tác thi đua khen thưởng. Hoạt động phục vụ cộng đồng cần được quy định thành một loại trách nhiệm của giảng viên.

7. Ban hành đầy đủ các văn bản về quy định bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên; thể hiện đầy đủ các nội dung cần thiết vào trong các kế hoạch hành động hàng năm thực hiện việc quy hoạch, phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với Sứ mệnh và Tầm nhìn của Trường và mục tiêu của Chiến lược; tiến hành khảo sát và đánh giá sau đào tạo để xác định hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng và xác định chính xác nhu cầu đào tạo nhóm nhân viên hỗ trợ nhằm đáp ứng các yêu cầu của CTĐT; tăng số lượng khảo sát ý kiến của các bên liên quan về các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên, về quản trị theo kết quả công việc và đảm bảo các báo cáo tổng hợp có đầy đủ nội dung giúp nhận diện vấn đề và đề xuất giải pháp cải tiến theo quy trình PDCA.

8. Lấy ý kiến rộng rãi các bên liên quan góp ý cho Đề án và chính sách tuyển sinh; phân tích đánh giá tính hiệu quả của phương thức và chính sách tuyển sinh; tổ chức đánh giá tính hiệu quả, đồng bộ của việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học; xây dựng chính sách khuyến khích sử dụng hệ thống E-learning hỗ trợ người học trong cải thiện khả năng học tập; khảo sát rộng rãi các bên liên quan về môi trường tâm lý xã hội và tổ chức đơn vị tư vấn tâm lý đáp ứng yêu cầu người học.

9. Tăng cường diện tích của Trung tâm Thông tin - Thư viện để đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 14/2023/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 7 năm 2023; có kế hoạch chiến lược và lộ trình phát triển hoạt động của Trung tâm Thông tin - Thư viện với định hướng hội nhập quốc tế; cải tiến việc thiết kế phiếu hỏi cho hoạt động khảo sát sự hài lòng của giảng viên và người học về mức độ phù hợp của phòng thực hành; có giải pháp nâng cấp đường truyền đảm bảo đáp ứng nhu cầu người học; có giải pháp phù hợp để giảm tình trạng quá tải vào giờ cao điểm và mở rộng bãi giữ xe cho người học.

10. Xây dựng, ban hành quy định về quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các văn bản quản lý, điều hành các hoạt động của Trường và quy trình thiết kế, phát

triển CTĐT, chương trình dạy học; tổ chức rà soát, đánh giá cải tiến Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT và chương trình dạy học và cơ chế phản hồi của các bên liên quan; có chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, chú trọng đến hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học giáo dục như phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học; chú trọng phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; có kế hoạch đánh giá tổng thể hệ thống thu thập thông tin và cơ chế phản hồi của các bên liên quan để cải tiến chất lượng đào tạo; thu thập, đánh giá đầy đủ thông tin phản hồi của các bên liên quan.

11. Xây dựng các giải pháp phù hợp tăng tỷ lệ tốt nghiệp trước và đúng hạn; chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sinh viên về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích sinh viên đăng kết quả trên báo khoa học; đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của Tiêu chuẩn 11; áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Kiến trúc trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.